TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2018/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ□ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ□ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1948

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, Huyện S, tỉnh T

Người đại diện được ủy quyền: Ông Ngo Quang Đ, Văn phòng luật sư A, chi nhánh S

Trụ sở văn phòng: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh T

Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 28, phường M, thành phố T, tỉnh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Vũ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị B số tiền 190.000.000 đồng (*một trăm chín mươi triêu đồng)*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 4.750.000 đồng cho bà Vũ Thị T (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

Bà Vũ Thị B không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh